TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HSST
Ngày 23/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mười

Ông Phạm Thanh Liêm

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST - HS ngày 17/ 6/ 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31 /2020/QĐXXST – HS ngày 08/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991, tại xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Phú Mỹ, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị T3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân: Ngày 20/3/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đã chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 04/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 45/LCCT - TA ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn V**, sinh năm 1994, tại xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Cộng Hòa, xã Yên Phong, huyện Yên Mô,

tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D và bà Lê Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 04/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 46/LCCT - TA ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Minh G**, sinh năm 1990, tại xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn Phú Mỹ, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Hoa T và bà Nguyễn Thị T5; vợ là Trần Thị D và 3 con: Con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 04/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 47/LCCT - TA ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Văn P**, sinh năm 1994, tại thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Cổ Đà, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ là Mai Thị H, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 04/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 48/LCCT - TA ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lê Văn T2**, sinh năm 1993, tại xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Mỹ Thành, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Thiết (đã chết) và bà Cao Thị Nụ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 04/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 49/LCCT - TA ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Trần Văn V2**, sinh năm 1994, tại xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Vân Mộng, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Thiên và bà Phạm Thị Chiến; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 04/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50/LCCT - TA ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Anh Lê Văn Nam, sinh năm 1991. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Tối ngày 01/4/2020 Nguyễn Văn T rủ Hoàng Minh G, Trần Văn V, Trần Văn V2, Lê Văn T2, Trần Văn P đến nhà T ở thôn Phú Mỹ, xã Yên Phong, huyện Yên Mô ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn cơm xong, khoảng 20 giờ 30 phút T rủ P và V chơi đánh bạc bằng hình thức chơi "Sâm" hay "lốc" được P và V đồng ý. T đi mua bộ bài tú lơ khơ và quy định mức sát phạt 5.000đ/ quân bài/ ván; báo sâm 100.000đ/1 người' bắt sâm 200.000đ. Cách chơi, người thắng đánh hết số bài thì được lấy tiền của cả những thua 5.000đ/1 quân bài chưa đánh hết. Người báo sâm thắng thì những người còn lại trả cho người báo sâm 100.000đ/ người; báo sâm bị thua thì phải trả cho người "bắt sâm" 200.000đ. Khi chơi đánh bạc T sử dụng 235.000đ; P sử dụng 1.110.000đ; V sử dụng 3.160.000đ vào việc đánh bạc. Cả ba chơi đến 20 giờ 50 phút T bị thua còn lại số tiền 35.000đ thì T không chơi nữa và nói với P, V đánh " Ba cây" cho nhanh. P, V chuyển sang đánh "Ba cây". P qui định mức sát phạt: đặt cửa từ 10.000đồng đến 50.000đồng. P và V chơi đến khoảng 21 giờ thì G, V2, T2ăn cơm xong cùng tham gia đánh bạc cùng P, V, hình thức đánh bạc không thay đổi. Cách thức chơi ba cây: Sử dụng 36 quân bài từ A, 2, 3 đến 9. Chia mỗi người 3 cây đọ điểm với người cầm chương. Cách tính điểm dộng các số tự nhiên trên 3 quân bài nếu vượt quá 10, 20 điểm thì tính chữ số hàng đơn vị; 3 quân giống nhau gọi là "sáp". Sáp là cao nhất tiếp theo là 10, 20 điểm và đến bài có số hàng đơn vị lớn hơn. Nếu cùng quân bài, cùng điểm thì tính theo chất từ cao đến thấp là rô, cơ, tép, bích.

Trong quá trình chơi T nói anh em đánh bạc thì mỗi người nộp cho tôi 10.000đồng tiền "hồ" nên T2, G, P, V mỗi người nộp cho T 10.000đồng, tổng cộng

là 40.000đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày khi cả 5 người đang đánh bạc thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện bắt quả tang và lập biên bản thu giữ T2bộ vật chứng có liên quan đến vụ án bao gồm: 52 quân bài tú lơ khơ và tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.020.000đồng (chín triệu không trăm hai mươi ngàn đồng). Quá trình điều tra Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp số tiền 35.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T; Trần Văn V; Hoàng Minh G; Trần Văn P; Lê Văn T2; Trần Văn V2 đã khai nhận T2bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT– VKS ngày 17/ 6/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Nguyễn Văn T; Trần Văn V; Hoàng Minh G; Trần Văn P; Lê Văn T2; Trần Văn V2 về tội: " Đánh bạc" theo Điều 321 khoản 1, khoản 3 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T; Trần Văn V; Hoàng Minh G; Trần Văn P; Lê Văn T2; Trần Văn V2 phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Áp dụng khoản 1 – Điều 321; điểm i, s khoản 1 – Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn V; Hoàng Minh G; Trần Văn P; Lê Văn T2; Trần Văn V2.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 ngày tạm giữ từ 1/4/2020 đến ngày 4/4/2020. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo T tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao G sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5 – 10% thu nhập của Nguyễn Văn T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo T cho UBND xã Yên Phong G sát giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung Nguyễn Văn T từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

- Đề nghị phạt tiền bị cáo Trần Văn V, Trần Văn P mỗi bị cáo từ 23.000.000đ đến 25.000.000đ.

- Đề nghị phạt tiền bị cáo Hoàng Minh G, Lê Văn T2, Trần Văn V2 mỗi bị cáo từ 20.000.0000đ đến 22.000.000đ**.**

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm b, c khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.055.000đ (chín triệu không trăm năm mươi năm ngàn đồng). Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng và ủy nhiệm chi lập ngày 18/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Các bị cáo Nguyễn Văn T; Trần Văn V; Hoàng Minh G; Trần Văn P; Lê Văn T2; Trần Văn V2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1***] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra*** Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa lúc đầu các bị cáo khai số tiền 40.000đ Nguyễn Văn T thu của các bị cáo không phải là thu tiền hồ mà thu để mua nước uống, sau quá trình đấu tranh tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận trong quá trình đánh bạc Nguyễn Văn T có thu tiền hồ của các bị cáo là 40.000đ, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 40 phút đến 20 giờ 50 phút ngày 01/4/2020 tại phòng khách của gia đình bị cáo Nguyễn Văn T, các bị cáo Nguyễn Văn T,Trần Văn V; Trần Văn P đánh bạc sát phạt nhau bằng hình thức chơi "sâm". Sau đó T

hết tiền không chơi nữa và bảo P và V chuyển sang đánh "ba cây". Khi chuyển sang đánh ba cây, Trần Văn P là người qui định mức đặt cửa từ 10.000 đồng đến 50.000đồng. P, V chơi đánh "ba cây" đến khoảng 21 giờ thì Hoàng Minh G, Trần Văn V2, Lê Văn T2cùng tham gia đánh "ba cây" với P, V. Trong quá trình đánh bạc Nguyễn Văn T đã thu 40.000đ là tiền hồ của G, T2, V, P. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.020.000đ (chín triệu không trăm hai mươi ngàn đồng). Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ hành vi đánh "Sâm" đánh "ba cây" nhằm sát phạt nhau bằng tiền là hình thức đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì ham chơi hám lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn V, Trần Văn P, Hoàng Minh G, Trần Văn V2, Lê Văn T2đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1- Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. ……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số 29/CT– VKS ngày 17/ 6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an T2công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa P, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người chủ động rủ rê, khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị công cụ dùng để đánh bạc, sử dụng nhà mình cho các bị cáo đánh bạc để thu tiền hồ và là người quy định mức sát phạt khi tham gia đánh "sâm" nên Nguyễn Văn T xác định là người giữ vai trò đầu trong vụ án.

Bị cáo Trần Văn P, Trần Văn V sau khi được T rủ đánh bạ đã tích cực hưởng ứng tham gia ngay từ đầu, P là người quy định mức sát phạt khi tham gia đánh "ba cây", Trần Văn V là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất trong vụ án nên xác định Trần Văn P, Trần Văn V có vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Hoàng Minh G, Lê Văn T2và Trần Văn V2 tham gia đánh bạc ở giai đoạn sau nên được xác định có vai trò cuối trong vụ án.

[***4] Về nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

- Về nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Tại bản án số 61/2012/HSST ngày 14/8/2012 TAND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", buộc T phải bồi thường cho người liên quan 14.000.000đ và phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 700.000đ. Ngày 22/6/2013 T chấp hành xong hình phạt tù. Năm 2015 T thi hành xong số tiền án phí hình sự và dân sự và số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự. Căn cứ Điều 70 Bộ luật hình sự Nguyễn Văn T đã được đương nhiên xóa án tích.

Các bị cáo G, V, T2, P và V2 đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật lần nào khác.

- Về tình tiết tăng nặng : Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả 6 bị cáo trong vụ án sau khi phạm tội và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo G, V, T2, P, V2 ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật nào khác, lần phạm tội này thuộc trường trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Đối với Nguyễn Văn T có vai trò đầu trong vụ án; bị cáo là nhân dân lao động thuần túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền; khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Các bị cáo Trần Văn P, Trần Văn V, Hoàng Minh G, Lê Văn T2và Trần Văn V2 sau khi được T rủ đánh bạc đã tích cực tham gia được xác định có vai trò sau bị cáo T. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo là tương xứng có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên mức tiền phạt của bị cáo Trần Văn P, Trần Văn V cao hơn bị cáo Hoàng Minh G, Lê Văn T2và Trần Văn V2.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 52 quân bài tú lơ khơ; số tiền 9.055.000đ (chín triệu không trăm năm mươi năm ngàn đồng).

Xét thấy: 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ P tiện phạm tội không có giá trị sử dụng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 9.055.000đ (chín triệu không trăm năm mươi năm ngàn đồng) các bị cáo sử dụng để đánh bạc, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2 – Điều 106 Bộ luật hình sự cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Án phí hình sự, quyền kháng cáo:

Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T; Trần Văn V; Hoàng Minh G; Trần Văn P; Lê Văn T2; Trần Văn V2 phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng : Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn V; Hoàng Minh G; Trần Văn P; Lê Văn T2; Trần Văn V2**.**

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 3 ngày tạm giữ từ ngày 1/4/2020 đến ngày 4/4/2020 bằng 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng, 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo T tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao G sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình G sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc G sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt tiền Bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

- ***Phạt tiền:*** Bị cáo Trần Văn V, bị cáo Trần Văn P mỗi bị cáo 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng)**.**

- *Phạt tiền:* Bị cáo Hoàng Minh G, bị cáo Lê Văn T2, bị cáo Trần Văn V2 mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm b, c khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.055.000đ (chín triệu không trăm năm mươi năm ngàn đồng). Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô và ủy nhiệm chi lập ngày 18/6/2020 giữa Công an huyện Yên Mô với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

Các bị cáo Nguyễn Văn T; Trần Văn V; Hoàng Minh G; Trần Văn P; Lê Văn T2; Trần Văn V2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND huyện Yên Mô(1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Công an huyện Yên Mô(2)*
- *Chi cục THA huyện Yên Mô (1)*
- *Phòng HSNV Công an tỉnh NB*
- *UBND TT Yên Phong, TT Yên Thịnh (2)*
- *Bị cáo(6)*
- *Lưu HS, VP*